TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **737**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 6 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn,Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 955/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Phùng Bá V**, sinh năm 1986. Thường trú: C ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phố H. (vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Bà **Văn Thị Thùy T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: 3 Tổ A, Ấp G, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà ông Phùng Bá V trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T đã tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014.

Vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại gia đình vợ, nhưng sau đó đến năm 2013 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp

được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn. Do đó, ông Phùng Bá V yêu cầu được ly hôn với bà Văn Thị Thùy T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T có 01 con chung tên Phùng Gia V1, sinh ngày 31/12/2008. Ông Phùng Bá V yêu cầu giao trẻ Vỹ cho bà Văn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Phùng Bá V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng chỉ có nguyên đơn ông Phùng Bá V có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn bà Văn Thị Thùy T vắng mặt không lý do và ông Phùng Bá V có đơn yêu cầu không tiếp tục tổ chức hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Văn Thị Thùy T vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn ông Phùng Bá V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào bản sao trích lục kết hôn số 106/TLKH

ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

[5] Qua lời trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án có đủ cơ sở xác định đời sống vợ chồng của ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T đến năm 2013 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp được và từ năm 2013 vợ chồng đã ly thân đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Phùng Bá V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Văn Thị Thùy T.

[6] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

[7] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, vợ chồng ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T đã trải qua thời gian dài không chung sống với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, quan tâm đến nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về con chung, cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống, ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T có 01 con chung tên Phùng Gia V1, sinh ngày 31/12/2008. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phùng Bá V xác định trẻ Phùng Gia V1 đang sống với bà Văn Thị Thùy T và yêu cầu giao trẻ Phùng Gia V1 cho bà Văn Thị Thùy T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Phùng Bá V không cấp dưỡng nuôi con.

[9] Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

[10] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Phùng Bá V, giao trẻ Phùng Gia V1, sinh ngày 31/12/2008 cho bà Văn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cong chung đối với ông Phùng Bá V do bà Văn Thị Thùy T chưa có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Bá V đối với bà Văn Thị Thùy T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Bá V được ly hôn với bà Văn Thị Thùy T.

3. Về con chung: Ông Phùng Bá V và bà Văn Thị Thùy T có 01 con chung tên Phùng Gia V1, sinh ngày 31/12/2008. Giao trẻ Phùng Gia V1 cho bà Văn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phùng Bá V cho đến khi bà Văn Thị Thùy T có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Phùng Bá V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 10/10/2023, ông Phùng Bá V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0017141 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Liên Quân